

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 32/2025/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 305/2024/TLST-DS ngày 28/11/2024;

Xét thấy, ngày 11/6/2025, nguyên đơn ông Hồ Văn N có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Nghĩa L hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Công ty cổ phần N1 không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị O không có yêu cầu độc lập.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 305/2024/TLST-DS ngày 28/11/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Công ty Cổ phần N2; Địa chỉ trụ sở: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị O, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho nguyên đơn, người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án khi thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Hoàn trả cho ông Hồ Văn N số tiền 50.600.000đ (Năm mươi triệu sáu trăm nghìn

đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004618 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nguyên Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).